

Bản án số: 19/2021/DS-ST

Ngày: 20/9/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǎH, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Hải.

2. Ông Võ Nguyên Giác.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pǎh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pǎh, Gia Lai tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pǎh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-DS, ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41a/2021/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41b/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41c/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (“PvcomBank”). Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Th – Giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (theo giấy ủy quyền số 10998/UQ-PVB ngày 02/11/2017).

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Kim X - Giám đốc QLKH khu vực Miền Trung - Khối QL&TCTTS; ông Hoàng Thế Q – Phó giám đốc QLKH khu vực Miền Trung - Khối QL&TCTTS; ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn P – Chuyên viên tố tụng - Khối QL&TCTTS; ông Nguyễn Hoàng G – Chuyên viên QLKH - Khối QL&TCTTS (theo giấy ủy quyền số 3922/UQ-PVB ngày 04/3/2021).

Địa chỉ: Lô A..., đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:*

- Ông Trần Xuân T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn R (nay là tổ dân phố ..), thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

- Bà Bé Thu T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn R (nay là tổ dân phố ...), thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố ..., thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (“PvcomBank”) ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ngày 25/10/2017, ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T có ký với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam Hợp đồng cho vay số: 2810/2017/HĐTD/PVB-QN vay số tiền là 364.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, mục đích vay là mua xe ô tô tiêu dùng, lãi suất trong hạn ghi nhận tại khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm, kỳ hạn trả nợ là ngày 25 hàng tháng.

Để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ tài chính đối với PvcomBank, ông T và bà T đã thế chấp chiếc xe ô tô con, màu đỏ, nhãn hiệu Chevrolet Aveo, biển số 81A-136.... theo giấy đăng ký xe ô tô số 023281 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/10/2017 đứng tên ông Trần Xuân T theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2810/2017/HĐBĐ/PVB-QN ngày 25/10/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho PvcomBank số tiền 212.034.698 đồng, trong đó: Nợ gốc là 135.553.649 đồng, nợ lãi là 76.495.049 đồng. Tuy nhiên, kể từ kỳ hạn trả nợ ngày 25/01/2020, ông T và bà T không trả nợ cho PvcomBank. Tại đơn khởi kiện PvcomBank yêu cầu ông T bà T phải trả là 236.867.652 đồng, trong đó nợ gốc là 228.460.351 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 06/4/2020 là 8.407.301 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 01/4/2020 đến nay ông T bà T có thanh toán thêm cho PvcomBank 12.994.500 đồng tiền gốc và lãi. Do đó, ông T bà T đã thanh toán cho PvcomBank số tiền 225.029.198 đồng, trong đó: Nợ gốc là 142.861.361 đồng, nợ lãi là 82.167.837 đồng. Vì vậy, PvcomBank xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền 270.544.289 đồng, trong đó nợ gốc là 221.138.639 đồng, nợ lãi tính từ ngày 25/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/9/2021 là 49.405.650 đồng. Ông T bà T phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T không thanh toán được nghĩa vụ nợ, PvcomBank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra, PvcomBank không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai bà Bé Thu T trình bày: Năm 2017, bà với ông Trần Xuân T có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam chi nhánh Quy Nhơn số tiền 364.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích để mua xe ô tô. Sau khi vay nợ, bà với ông T trả cho PvcomBank được 135.553.649 đồng tiền gốc và 76.495.049 đồng tiền lãi. Bà với ông T vay với hình thức trả góp hàng tháng cả gốc và lãi. Đến năm 2019, bà với ông T ly hôn nên từ tháng 01/2020 đến nay bà với ông T chưa trả nợ được

cho Pvccombank. Nay Pvccombank khởi kiện yêu cầu bà và ông T phải trả nợ số tiền gốc là 228.460.351 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 06/4/2020 là 8.407.301 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà đồng ý. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn bà chưa có tiền để trả ngay cho Pvccombank được. Khi vay, bà với ông T đã thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 81A-136...., hiện nay xe ô tô ông T đang sử dụng, bà sẽ liên lạc với ông T để bàn bạc phương án trả nợ cho Pvccombank. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì thêm.

Đối với ông Trần Xuân T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông T không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của Pvccombank.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền gốc là 221.138.639 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/9/2021 là 49.405.650 đồng, tổng cộng là 270.544.289 đồng, ông T bà T phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T không thanh toán được nghĩa vụ nợ, Pvccombank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí: Ông T bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại Điều 227; Điều 228; 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện Pvccombank yêu cầu ông T bà T phải trả số tiền là 236.867.652 đồng, trong đó nợ gốc là 228.460.351 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 06/4/2020 là 8.407.301 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 01/4/2020 đến nay ông T bà T có thanh toán thêm cho Pvccombank 12.994.500 đồng tiền gốc và lãi. Do đó, Pvccombank xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần Xuân T và bà Bé Thu có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền gốc là 221.138.639 đồng, nợ lãi tính từ ngày 25/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/9/2021 là 49.405.650 đồng,

tổng cộng là 270.544.289 đồng. Xét, việc thay đổi này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ là Hợp đồng cho vay số: 2810/2017/HĐTD/PVB-QN ngày 25/10/2017 và Khế ước nhận nợ, thì có đủ cơ sở khẳng định ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T có ký với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn Hợp đồng cho vay số: 2810/2017/HĐTD/PVB-QN với số tiền vay là 364.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, mục đích vay là mua xe ô tô tiêu dùng, lãi suất trong hạn ghi nhận tại khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm, kỳ hạn trả nợ là ngày 25 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà T đã thanh toán cho PvcomBank số tiền 225.029.198 đồng, trong đó: Nợ gốc là 142.861.361 đồng, nợ lãi là 82.167.837 đồng. Kể từ kỳ hạn trả nợ ngày 25/02/2020, ông T và bà T không trả nợ cho PvcomBank, PvcomBank đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị ông T và bà T thực hiện thanh toán nợ, nhưng ông T bà T vẫn chưa thanh toán nợ cho PvcomBank là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền gốc là 221.138.639 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/9/2021 là 49.405.650 đồng, tổng cộng là 270.544.289 đồng, ông T bà T phải tiếp tục trả PvcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán khoản vay.

Đối với yêu cầu của PvcomBank về việc xử lý tài sản thế chấp Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2810/2017/HĐBĐ/PVB-QN ngày 25/10/2017 giữa bên thế chấp là ông T bà T với PvcomBank đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng, tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu của ông T bà T, vì vậy Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Do đó, trong trường ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì PvcomBank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ theo Điều 299 của Bộ luật dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, 238, 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.
- Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam. Buộc ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền 270.544.289 đồng, trong đó tiền gốc là 221.138.639 đồng, tiền lãi tính từ ngày 25/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/9/2021 là 49.405.650 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Trường hợp ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T không trả được nợ, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông bà đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2810/2017/HĐBĐ/PVB-QN ngày 25/10/2017 để thu hồi nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Xuân T và bà Bé Thu T phải chịu 13.527.214 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.921.000 đồng theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0010234, ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h.Chư Păh;
-THADS h.Chư Păh;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa